

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **141/2026/HS-ST**

Ngày: 18 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Nhật, ông Nguyễn Hoàng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Phước Long**, sinh ngày 28/3/2000, tại tỉnh Đăk Lăk; Nơi cư trú: Thôn 3A, xã Ea Drăng, tỉnh Đăk Lăk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh Sơn, sinh năm 1959 và con bà Lê Thị Minh Thư, sinh năm 1961; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/11/2025 đến nay, hiện đang giam tại Phân trại tạm giam Buôn Ma Thuột, Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đăk Lăk - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Luật sư Hoàng Văn Oánh – Công ty Luật TNHH MTV Trọng Đức; Địa chỉ: Số 20 Trương Quang Tuân, phường Tân Lập, tỉnh Đăk Lăk – Có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Nguyên Vũ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Thành Nhất, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 46 Lê Đức Thọ, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt.

2. Chị Hà Tài Linh, sinh năm 1997; Địa chỉ: 3/27/43 Võ Văn Kiệt, phường

Ea Kao, tỉnh Đắk Lắk – Văng mặt.

3. Ông Phạm Văn Thương, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Bình Thành 3, phường Cư Bao, tỉnh Đắk Lắk – Văng mặt.

4. Ông Trần Văn Khánh, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 9, xã Ea Ktur, tỉnh Đắk Lắk – Văng mặt.

5. Bà Lê Thị Minh Thư, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn 3A, xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2024, Lê Phước Long đến cửa hàng kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái ở địa chỉ 522 Phan Bội Châu, phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk do anh Trần Nguyên Vũ làm chủ để thuê xe ô tô mang. Sau đó, Long xin làm thuê cho anh Vũ, công việc là tìm kiếm khách hàng cho anh Vũ để hưởng tiền hoa hồng, với mỗi lần giới thiệu được khách đến thuê xe thì anh Vũ trả cho Long số tiền 100.000 đồng/xe/ngày thuê. Sau một thời gian làm việc, Long được anh Vũ tin tưởng rồi giao quản lý, trông coi xe ô tô tại cửa hàng. Lợi dụng sự tin tưởng của anh Vũ, Long nhiều lần lấy xe ô tô tại cửa hàng đem cầm cố lấy tiền tiêu xài, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 09/12/2024, Long lấy xe ô tô mang biển số 47A - 273.44, nhãn hiệu Hyundai, loại xe Tucson đưa đến cầm cố cho anh Phạm Văn Thương (trú tại phường Cư Bao, tỉnh Đắk Lắk) để vay 100.000.000 đồng. Anh Thương sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank (số tài khoản 1013479446) chuyển 79.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng MB số 15555678910 của Long và đưa 21.000.000 đồng tiền mặt cho Long. Long tiêu xài hết nên không có tiền trả cho anh Thương để lấy xe ô tô về trả lại cho anh Vũ.

Lần thứ hai: Ngày 24/12/2024, Long lấy xe ô tô mang biển số 47A-752.61, nhãn hiệu Mercedes – Benz, loại xe C200 đưa đến cầm cố cho anh Trần Văn Khánh (trú tại xã Ea Ktur, tỉnh Đắk Lắk) để vay 80.000.000 đồng. Để đảm bảo Long sẽ trả số tiền đã vay, anh Khánh yêu cầu Long ký vào giấy xác nhận nội dung mua, bán xe ô tô nêu trên, để phòng trường hợp Long không trả tiền Khánh sẽ trình báo Cơ quan công an để giải quyết, Long đồng ý. Sau đó, anh Khánh đưa 80.000.000 đồng cho Long. Long tiêu xài hết nên không có tiền trả cho Khánh để lấy xe ô tô về trả lại cho anh Vũ.

Đến tháng 01/2025, anh Vũ phát hiện Long sử dụng xe ô tô tại cửa hàng để đưa đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nên yêu cầu Long chuộc xe để trả lại cho anh Vũ nhưng Long không thực hiện, anh Vũ làm đơn tố giác Long chiếm đoạt xe ô tô biển số 47A - 273.44 và xe ô tô biển số 47A - 752.61 gửi đến Công an phường Thành

Nhất. Sau khi Công an phường tiếp nhận vụ việc, anh Thường giao nộp xe ô tô biển số 47A-273.44 cho Công an phường xử lý, còn xe ô tô biển số 47A-752.61 mà anh Khánh giữ thì anh Vũ đã đưa 50.000.000 đồng cho anh Khánh để lấy xe về.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 01/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột thể hiện: Xe ô tô biển số 47A-273.44, nhãn hiệu Huyndai, loại xe Tucson tại thời điểm tháng 12/2024 có giá trị 640.000.000 đồng; xe ô tô biển số 47A-752.61, nhãn hiệu Mercedes – Benz, loại xe C200 tại thời điểm tháng 12/2024 có giá trị 630.000.000 đồng.

- Tại Bản kết luận giám định số 862/KL-KTHS, ngày 30/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chữ viết mang tên Lê Phước Long dưới mục “Người bán” trên tài liệu cần giám định (giấy mua bán xe ô tô biển số 47A - 752.61 giữa Lê Phước Long và anh Trần Văn Khánh) so với chữ viết mang tên Lê Phước Long trên tài liệu mẫu so sánh (các bản tự khai của Lê Phước Long) là do cùng một người viết ra.

Tại Cáo trạng số: 95/CT-VKSĐL-P2 ngày 17/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lê Phước Long về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Phước Long phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Phước Long mức án từ 12 năm đến 13 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như bản Cáo trạng đã đề cập.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Lê Phước Long. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình có bố mẹ già yếu, ốm đau thường xuyên. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Vào tháng 12 năm 2024, lợi dụng việc được anh Trần Nguyên Vũ tin tưởng giao quản lý các xe ô tô để kinh doanh dịch vụ cho thuê xe tự lái tại số 522 Phan Bội Châu, phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Lê Phước Long đã tự ý chiếm đoạt xe ô tô biển kiểm soát 47A-273.44 trị giá 640.000.000 đồng mang đi cầm cố lấy 100.000.000 đồng và xe ô tô biển kiểm soát 47A-752.61 trị giá 630.000.000 đồng đi cầm cố lấy 80.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

...

4. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo được bị hại tin tưởng giao quản lý tài sản nhưng đã lợi dụng sự tin nhiệm đó để nhiều lần đem tài sản đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến sự an toàn của các quan hệ dân sự, kinh doanh dựa trên sự tin nhiệm, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với bị cáo để quyết định hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Trần Nguyên Vũ nên phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối chiếc xe ô tô biển số 47A - 273.44, nhãn hiệu Hyundai, loại Tucson đã trao trả cho anh Nguyễn Văn Nam là chủ sở hữu theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 751/QĐ-CQĐT ngày 27/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột là phù hợp.

Đối với giấy mua bán xe ô tô biển số 47A-752.61 giữa Lê Phước Long và anh Trần Văn Khánh là vật chứng của vụ án cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo Long đã trả 50.000.000 đồng cho anh Vũ. Anh Vũ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với số tiền bị cáo vay của anh Khánh và anh Thường thì bị cáo đã tác động gia đình trả hết nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Phước Long phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Phước Long **12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13/11/2025.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả chiếc xe ô tô biển số 47A - 273.44, nhãn hiệu Huyndai, loại Tucson cho anh Nguyễn Văn Nam là chủ sở hữu.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án giấy mua bán xe ô tô biển số 47A-752.61 giữa Lê Phước Long và anh Trần Văn Khánh.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Phước Long phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng;
- Viện phúc thẩm VKSNDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan TTHAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phân trại tạm giam Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Y Thông Kbuôr